

Bản án số: 69/2023/HSST
Ngày: 14-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X,
TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Thị Quốc Thanh
- Ông Trần Đình Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Thanh- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành C, sinh năm 1987 tại tỉnh B. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành C1 (đã chết) và bà Trần Thị P, sinh năm 1969; có vợ là Thái Thị Thu T, có 01 người con, sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 11/10/2022, bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh B xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 13/QĐ-XPHC; bị tạm giam ngày 30/4/2023 tại Công an huyện X. Có mặt

Bị hại: Bà Lê Nguyễn Thanh V, sinh năm 1994. Trú tại: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh B. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị Thanh H, sinh 1969. Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh B. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 26/4/2023, Nguyễn Thành C mượn xe mô tô Wave màu đỏ, không rõ biển số của một người đàn ông (không rõ lai lịch) thường xuyên gửi xe trước nhà C để đi đánh rập (bắt cua). Sau khi mượn, C điều khiển xe chạy qua khu vực neo đậu thuyền thuộc ấp B, xã B, huyện X, tỉnh B thì thấy bọc lưới màu xám-đen bên trong có 07 tấm lưới bắt tôm màu xanh của bà Lê Nguyễn Thanh V để trên chiếc thuyền hồng, không người trông coi. C liền dừng xe, trèo qua lan can bờ kè bê bọc lưới lên để trên ba ga xe phía trước rồi chạy đến vừa thu mua phế liệu của bà Lê Thị Thanh H tại ấp T, xã B, huyện X bán được số tiền 350.000 đồng. Sau khi bán xong, C điều khiển xe đi đến xã T, huyện H, tỉnh B tiêu xài hết số tiền. Sau đó chạy xe về để lại chỗ cũ. Bà V phát hiện mất tài sản nên trình báo Công an xã B. Ngày 30/4/2023, Công an mời C làm việc, C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thành C đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”

Về kết luận định giá tài sản: Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐG ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận giá trị 07 tấm lưới bắt tôm, màu xanh, mỗi tấm lưới dài 75m, rộng 3m, lưới có chì hình trụ tròn có đường kính 0,6cm, dài 3,2cm, phao màu đỏ có giá trị 10.000.000 đồng (bút lục số 31).

Về xử lý vật chứng: Thu giữ của bà H 15,8kg chì của lưới tôm, mỗi cây chì có hình trụ tròn, đường kính 0,6cm, dài 3,2cm và 01 bao lưới màu xanh bị cắt vụn cân nặng 2,5kg tài sản của bà V bị trộm. Ngày 23/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã trả lại cho bà V; số tiền 350.000 đồng C tiêu xài hết không thu giữ được.

Về bồi thường thiệt hại: Bà V không yêu cầu C bồi thường thiệt hại 07 tấm lưới; bà H không yêu cầu C trả lại số tiền 350.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có yêu cầu gì về xử lý vật chứng; Kiểm sát viên không có yêu cầu xử lý vật chứng.

Tại Bản cáo trạng số 68/CT-VKS, ngày 21-7-2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố Nguyễn Thành C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, i khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thành C: Bị cáo xin lỗi bị hại; bị cáo ăn năn, hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về làm lại cuộc đời, nuôi dạy con thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Khoảng 08 giờ ngày 26/4/2023, bị cáo C có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Lê Nguyễn Thanh V 07 tấm lưới bắt tôm tại ấp B, xã B, huyện X có giá trị 10.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự, an toàn tại địa phương. Ngày 11/10/2022, bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện X xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Nay tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự và không xử phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: 15,8kg chì của lưới tôm, mỗi cây chì có hình trụ tròn, đường kính 0,6cm, dài 3,2cm và 01 bao lưới màu xanh bị cắt vụn cân nặng 2,5kg. Ngày 23/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã trả lại cho bà V; số tiền 350.000 đồng bị cáo tiêu xài hết không thu giữ được, bà H không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét.

[9] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không xem xét xử lý vật chứng là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành C 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2023.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh BR- VT; **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**
- Công an tỉnh BR- VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Trần Hiến

